

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LIÊU
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28/02/2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LIÊU – TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Ngô Tiến Thành.

- Bà Tăng Thị Dân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lục Văn Biên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quang Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ 27 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1997; nơi cư trú: thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh - có mặt.

- Bị đơn: Anh Mạ Văn S, sinh năm 1992; nơi cư trú: thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh - có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày: chị T và anh Mạ Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn anh chị tìm hiểu khoảng ba tháng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, chị và anh S sống cùng bố mẹ chồng tại thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc được khoảng ba năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm, lối sống bất đồng, không hòa hợp, anh S ham mê trò chơi điện tử, rượu chè, không tu chí làm ăn không quan tâm đến gia đình. Do vậy vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, tình cảm ngày càng nguội lạnh. Chị đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng, hai bên gia đình cũng đã hòa giải nhưng không có kết quả. Thậm chí

anh S cùng bố chồng còn đến xúc phạm gia đình bố mẹ chị, cho rằng bố mẹ không dạy dỗ được chị. Chị và anh S đã ly thân từ năm 2018 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Mạ Văn S.

Về con chung: chị T cho biết chị và anh S có 01 con chung: Mạ Thị Thu H, sinh ngày 01/12/2015, hiện đang sống cùng anh S. Nguyên vọng của chị T là anh S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung; chị T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị T và anh S không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và tại phiên tòa, bị đơn anh Mạ Văn S trình bày: anh S công nhận những gì chị Hoàng Thị T vừa trình bày về quá trình tìm hiểu, kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn, anh và chị T sống cùng bố mẹ chồng tại thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc trong khoảng ba năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, lối sống vợ chồng không hòa hợp, không quan tâm nhau. Từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, chiến tranh lạnh. Gia đình hai bên cũng đã hòa giải nhưng không thành, chị T bỏ nhà đi từ năm 2018, hai vợ chồng ly thân kể từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Nhưng anh S không đồng ý ly hôn với lý do thương con, muốn con có đủ tình cảm cha mẹ, anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ gia đình cùng nuôi dạy con chung.

Về con chung: Anh S cho biết anh và chị T có 01 con chung: Mạ Thị Thu H, sinh ngày 01/12/2015. Khi ly hôn anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh yêu cầu chị T cấp dưỡng mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, cấp dưỡng bằng tiền mặt trong một lần.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh và chị Hoàng Thị T không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Liêu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện được quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị Hoàng Thị T, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Bị đơn anh anh Mạ Văn S, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện B, Quảng Ninh, nên yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hoàng Thị T và anh Mạ Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện B, tỉnh Quảng Ninh, đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, anh S ham mê trò chơi điện tử không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình. Chị T đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Sau đó chị đi làm thuê để lo kinh tế trong gia đình thì anh S cùng bố chồng đến xúc phạm gia đình bố mẹ chị, cho rằng bố mẹ không dạy dỗ được chị. Do mâu thuẫn trầm trọng, cộng thêm việc nghe được những lời nói đó từ chồng và bố chồng nên từ đó chị không còn tình cảm với anh S, sống ly thân với anh S từ năm 2018 cho đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị thấy tình cảm yêu thương đối với anh S đã hết, chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh S để ổn định cuộc sống.

Hội đồng xét xử xét thấy, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng theo nội dung chị T, anh S trình bày. Qua xác minh tại tổ dân khu phố xác định tình trạng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị và anh S tổ dân phố không nắm được. Chị T và anh S đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay không ai quan tâm đến ai. Chị T khởi kiện ly hôn anh S, anh S cho biết đã hết tình cảm nhưng không đồng ý ly hôn và mong muốn chị T đoàn tụ gia đình. Tại phiên tòa, chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn anh S. Đối chiếu với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh S mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu giải quyết cho ly hôn của chị T đối với anh S là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Mạ Văn S có 01 con chung là Mạ Thị Thu H, sinh ngày 01/12/2015. Khi ly hôn, chị T và anh S cùng thống nhất anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi đủ 18 tuổi; tại phiên tòa chị T đồng ý mức cấp dưỡng tiền cho con chung 1.500.000đ/1 tháng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con chung cho anh S chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 69; khoản 1, khoản 3 Điều 70; khoản 1, khoản 3 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T và anh S không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chị Hoàng Thị T, anh Mạ Văn S được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Khoản 1 điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn của chị Hoàng Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Mạ Văn S.

- Về con chung: Giao con chung Mạ Thị Thu H, sinh ngày 01/12/2015 cho anh Mạ Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền cho con chung 1.500.000đ/1 tháng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng cho con. Chị T đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0014004 ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Bình Liêu. Chị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng cho con.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- Chi cục THADS huyện Bình Liêu.
- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- VKSND huyện Bình Liêu.
- UBND xã V, huyện B.
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hải